

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ nguồn tăng thu,
dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025;

Xét Tờ trình số 319/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 381/BC-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025 với tổng số vốn 2.913.801 triệu đồng.

(chi tiết tại Phụ lục số 01)

Điều 2. Gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách địa phương cho 281 dự án để đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

(chi tiết tại Phụ lục số 02)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 26 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo - Tin học, Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HD, TH₂.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh



PHỤ LỤC 01
GIÁO BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỪ NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030		Nhu cầu bổ sung vốn ngân sách tỉnh năm 2026	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số nhu cầu ngân sách tỉnh			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG				18.934.030	10.532.353	7.076.634	6.435.013	3.292.785	2.913.801	
A	CÁC DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				16.117.055	7.715.378	5.496.864	4.855.244	2.510.374	2.286.181	
I	Đổi ứng dự án ODA				4.830.697	-	839.918	322.549	240.741	240.741	
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh	7816361	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	180, 16/01/2024	1.249.030		41.468	41.468	4.100	4.100	
2	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	7786649	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2455, 03/8/2020	911.897		337.134	120.258	100.256	100.256	
3	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	7853204	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1085, 23/8/19; 2749, 24/8/20; 287, 12/2/25	781.231		334.413	121.671	99.271	99.271	
4	Đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp trang thiết bị cho các Trạm Y tế xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn	7333066	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	28, 06/12/2021	208.616		11.836	11.836	11.836	11.836	
5	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	7760648	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	286, 21/01/2019; 5966, 29/12/2023; 3052, 12/9/2019; 1234, 17/5/2024	231.861		6.238	6.238	4.200	4.200	
6	Dự án Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	7544621	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	613, 08/5/2017; 562, 18/5/2018; 141, 08/12/2023; 617, 28/02/2018; 1366, 19/5/2017	1.448.062		108.829	21.078	21.078	21.078	
II	Dự án hoàn thành				410.638	253.638	15.712	15.712	6.677	6.670	
	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán										
1	Đường từ thị trấn Đức Thọ đến Khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ	7941294	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2480, 29/10/2024	117.000	47.000	7.426	7.426	2.000	2.000	
2	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Đức Đồng - Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	7778248	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1936, 24/6/2019	130.000	95.000	6.000	6.000	4.300	4.300	
3	Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên	7859084	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2583, 15/9/15	163.638	111.638	2.286	2.286	377	370	
III	Dự án chuyển tiếp				9.621.535	6.207.555	3.387.986	3.263.735	1.570.106	1.438.420	
1	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	7946312	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3116, 21/11/2023	150.000	150.000	58.991	58.991	22.000	15.000	
2	Đường nối đường gom Quốc lộ 15B đi Cụm công nghiệp Cẩm Nhung, huyện Cẩm Xuyên	8131256	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3067, 31/12/2024	54.000	54.000	47.067	47.067	12.581	9.000	
3	Hệ thống điện chiếu sáng KDL Thiên Cẩm đoạn Quốc lộ 15B (từ Km44+950 đến Km52+120) và hệ thống đèn trang trí cầu Cửa Nhung, huyện Cẩm Xuyên	8096165	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1667, 09/7/2024	33.000	33.000	6.058	6.058	6.000	5.000	
4	Hạ tầng khu du lịch Nam Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên	7941956	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	219, 23/01/2025	162.744	72.744	23.541	23.541	2.573	2.500	

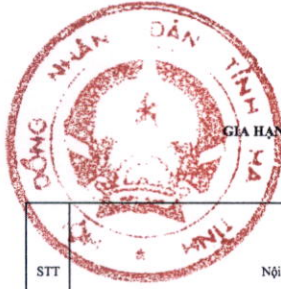
STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030		Nhu cầu bổ sung vốn ngân sách tỉnh năm 2026	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số nhu cầu ngân sách tỉnh			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
5	Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	7936829	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	731, 07/4/2022	164.000	44.000	49.000	49.000	5.000	5.000	
6	Dự án Xứ lý cấp bách đê Hữu Phú, huyện Thạch Hà, đoạn từ K10+00 đến K15+315	7868256	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3898, 26/11/2020	130.000	130.000	47.734	47.734	40.000	32.000	
7	Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào Cụm công nghiệp Gia Phố (Giai đoạn 1)	8075141	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	141, 08/12/2023; 2522, 01/11/24	14.900	14.900	11.232	11.232	9.005	8.000	
8	Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	7935693	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	903, 04/5/2022, 1505; 24/06/25	199.097	59.097	26.638	26.638	13.310	10.000	
9	Đường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp bảo vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)	7947023	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2760, 31/12/2022	100.000	100.000	29.749	29.749	14.199	11.000	
10	Đường giao thông liên xã Khánh Vĩnh Yên - Thanh Lộc, huyện Can Lộc đi thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	8042041	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	139, 12/01/2024	90.000	90.000	35.865	35.865	13.000	12.000	
10	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 8C đoạn từ Thiên Cẩm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh	7952808	Sở Xây dựng	1723, 26/12/2022; 2320, 17/12/2025	1.075.759	230.759	720	720	720	720	
11	Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	7915943	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	755, 12/4/2022, 2510, 31/10/2024, 1922, 29/7/2025	1.437.416	437.416	256.447	139.503	123.719	110.000	
12	Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	7961948	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2391, 23/11/2022	668.826	168.826	130.438	123.130	35.519	30.000	
13	Xây dựng nghĩa trang xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh	8148317	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	337, 19/2/2025	50.000	50.000	31.492	31.492	29.892	27.000	
14	Xây dựng hạ tầng tái định cư đáp ứng thực hiện di dời, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 220 hộ dân thôn Hải Phong 1 và Hải Phong 2, thị xã Kỳ Anh (giai đoạn 1)	8137379	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	338, 19/2/2025	70.000	70.000	40.285	40.285	26.785	23.000	
15	Trung tâm văn hóa truyền thống huyện Kỳ Anh	8009445	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2753, 30/12/2022	75.000	75.000	16.899	16.899	14.716	10.000	
16	Cầu vượt lũ Phố Giang, huyện Hương Sơn	8043574	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	526, 23/02/2024	172.000	172.000	112.844	112.844	53.122	53.000	
17	Xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài	7892320	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3499, 22/10/2021; 2051, 30/8/2023; 91, 14/01/2025; 980, 9/5/2025	574.984	574.984	295.107	295.107	168.360	160.000	
18	Dự án đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Đông	8047213	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	572, 01/3/2024	1.498.000	1.498.000	992.198	992.198	321.619	320.000	
19	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - đường Hồ Chí Minh (đoạn Km39+030 + Km47+830)	7892321	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2926, 17/8/2021; 1894, 05/8/2024	328.618	328.618	44.322	44.322	26.500	26.000	
20	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	7982221	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1809, 31/8/2022; 835, 06/4/2026	291.402	291.402	72.576	72.576	57.402	50.000	
21	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thiếp, thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1)	8041353	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2727; 20/10/2023	200.000	200.000	30.000	30.000	2.000	2.000	
22	Nâng cấp đường Đồng Quế, thành phố Hà Tĩnh	7267616	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3782, 17/12/2010; 1494, 18/6/2024; 220, 23/01/2025	28.269	28.269	13.510	13.510	7.000	7.000	
23	Đường Trung Tiết (đoạn từ đường Nguyễn Huy Tự đến đường Nguyễn Công Trứ), thành phố Hà Tĩnh	7731906	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	210, 12/7/2018; 3265, 30/10/2018; 2127, 30/8/2024	13.144	13.144	5.694	5.694	1.000	1.000	
24	Đường Lê Duẩn kéo dài đoạn từ đường Nguyễn Xi đến Quốc lộ 1A thành phố Hà Tĩnh	7601738	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3091, 31/10/2016; 1806, 31/8/2022; 218, 23/01/2025	157.000	35.500	14.968	14.968	8.000	8.000	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030		Nhu cầu bổ sung vốn ngân sách tỉnh năm 2026	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số nhu cầu ngân sách tỉnh			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP					
25	Củng cố, nâng cấp đê phía tây bờ tả sông Phù, đoạn từ cầu Núi đến cầu Phù, thành phố Hà Tĩnh	7137636	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3399, 28/10/2009; 2344, 19/6/2015; 2599, 19/9/2016; 3112, 31/12/2024	74.255	74.255	6.578	6.578	4.000	4.000	
26	Kê biển dọc theo Khu tái định cư thôn Minh Huệ, xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh	8067424	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3296, 13/12/2023	50.000	50.000	14.828	14.828	12.000	10.000	
27	Đường vành đai thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Tiên Sơn)	7941295	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	107, 13/01/2022	177.193	177.193	27.194	27.194	21.500	18.000	
28	Kê chống sạt lở hai bờ khe Bình Lạng, thị xã Hồng Lĩnh (Đoạn từ cầu Đồi đến hồ điều hòa Bắc Hồng và đoạn từ cầu Đức Thuận đến kênh Nhà Lê)	7775324	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2773, 19/8/2019; 887, 17/4/2023	41.020	41.020	12.834	12.834	8.000	7.000	
29	Dự án Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh	7936920	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	3545, 31/12/2023; 277, 27/01/2026	250.000	57.198	89.991	89.991	30.198	25.000	
30	Dự án Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận	7948966	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	3042, 21/11/2023; 205, 21/01/2026	484.258	161.080	156.267	156.267	131.267	125.000	
31	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khe Sung, huyện Kỳ Anh	8001944	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	1171, 08/5/2024	40.000	10.000	9.770	9.770	9.770	8.000	
32	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Đá Hàn, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)	8001937	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	491, 19/02/2024	68.650	17.150	17.150	17.150	17.150	14.000	
33	Bồi thường, hỗ trợ, GPMB và tái định cư dự án trọng điểm quốc gia "Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương, tại Khu kinh tế Vũng Áng	7046805	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2925, 20/10/2008			10.200	10.200	10.200	10.200	
34	Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ Quốc lộ 15B đến thôn Văn Sơn, xã Đình Bản, huyện Thạch Hà	8119291	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2540, 17/10/2025	48.000	48.000	29.800	29.800	12.000	10.000	
35	Đường kết nối tuyến tránh Quốc lộ 1A đi đường ven biển (tuyến ĐH.17)	8168767	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2125, 22/8/2025	650.000	650.000	620.000	620.000	300.000	270.000	
IV	Dự án khởi công mới				1.254.185	1.254.185	1.253.248	1.253.248	692.850	600.350	
1	Dự án Xây dựng một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ tại khu vực quy hoạch Trụ sở Công an tỉnh		Công an tỉnh	3232, 23/12/2025	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	
2	Dự án Nhà học 03 tầng 15 phòng Trường THPT Cẩm Xuyên	8160772	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3165, 16/12/2025	19.956	19.956	19.956	19.956	17.500	15.000	
3	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi bên ngoài ranh giới dự án Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (GD1)	8133114	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	192, 30/9/2024	100.000	100.000	100.000	100.000	40.000	40.000	
4	DA thành phần 1: Dự án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại Tổ dân phố Trường Sơn, phường Vũng Áng (giai đoạn 01)		UBND phường Vũng Áng	511, 02/3/2026	330.350	330.350	330.350	330.350	330.350	330.350	
5	Dự án thành phần 2: Dự án xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại Tổ dân phố Trường Sơn, phường Vũng Áng (giai đoạn 01)		BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	511, 02/3/2026	620.229	620.229	620.229	620.229	200.000	110.000	
6	Nâng cấp đường huyện ĐH.63 (Sơn Bình - Kim Hoa), huyện Hương Sơn	8112806	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	170, 18/7/2024	138.650	138.650	137.713	137.713	60.000	60.000	
B	CÁC DỰ ÁN CẤP HUYỆN (TRƯỚC SẮP XẾP) PHÉ DUYỆT				2.816.975	2.816.975	1.579.770	1.579.770	782.410	627.620	
1	Dự án hoàn thành				341.719	341.719	64.991	64.991	31.120	31.120	
	<i>Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán</i>										
1	Hạ tầng khu dân cư Hợp Tiến (giai đoạn 1), phường Thạch Linh	8089045	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3027, 17/12/2024	14.900	14.900	5.800	5.800	2.500	2.500	
2	Nâng cấp đường Mai Thúc Loan đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Nguyễn Du	8105640	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2073, 11/9/2024	30.000	30.000	3.500	3.500	2.000	2.000	
3	Hạ tầng khu dân cư Ao Tổng 2, xã Thạch Bình (giai đoạn 2)	8097761	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2533, 29/10/2024	7.860	7.860	2.760	2.760	1.500	1.500	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030		Nhu cầu bổ sung vốn ngân sách tính năm 2026	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số nhu cầu ngân sách tỉnh			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP					
4	Xây nhà 3 tầng 16 phòng kết hợp thư viện Trường THCS Lê Bình	8079339	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	364, 05/2/2024	23.000	23.000	6.450	6.450	4.000	4.000	
5	Nâng cấp, chỉnh trang Đại Lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh	8098686	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1705, 25/7/2024	50.000	50.000	11.400	11.400	2.000	2.000	
6	Chỉnh trang, nâng cấp vỉa hè và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Du (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Nguyễn Công Trứ)	8011142	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3176, 27/12/2022; 2577, 06/11/2024	20.500	20.500	12.475	12.475	6.000	6.000	
7	Hạ tầng dân cư Trung Tiến, xã Đồng Môn (giai đoạn 2)	8109225	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2652, 13/11/2024	9.659	9.659	4.659	4.659	2.000	2.000	
8	Thảm nhựa đường Mai Thúc Loan (đoạn từ đường Nguyễn Du đến Ngã ba Thạch Đồng) và đường Dương Chấp Trung	8146782	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1692, 26/4/2025	14.800	14.800	3.350	3.350	2.000	2.000	
9	Đầu tư xây dựng một số hạng mục Trường Mầm non 1	8109021	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2287, 01/10/2024	21.000	21.000	3.100	3.100	120	120	
10	Xây Trường THCS Đại Nài ở địa điểm mới	8032240	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1342, 14/6/2023; 440, 23/02/2024	80.000	80.000	11.500	11.500	9.000	9.000	
II	Dự án chuyển tiếp				2.335.256	2.335.256	1.426.428	1.426.428	711.290	566.500	
1	Đường giao thông nối đường Huyện lộ 2 (ĐH.87) đi đường Hồ Chí Minh, huyện Hương Khê	7999325	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	17424, 11/5/23	24.500	24.500	7.400	7.400	5.920	4.500	
3	Đường giao thông tránh lũ kết hợp vào khu xử lý chất rắn huyện Hương Khê tại thôn 2, xã Hương Thủy	7959538	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	4408, 28/9/22	14.900	14.900	3.300	3.300	2.640	2.000	
4	Nâng cấp đường giao thông Huyện lộ 92 (ĐH92) đoạn từ xã Hương Thủy đi xã Hương Giang, huyện Hương Khê	7944311	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	603,14/2/22	43.100	43.100	13.600	13.600	10.880	9.500	
6	Xây dựng nhà học 4 tầng trường THPT Đồng Lộc, huyện Can Lộc	8080684	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	746, 29/02/2024	25.000	25.000	4.924	4.924	4.000	3.000	
7	Dãy nhà 03 tầng 06 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nguyễn Thiệp	8128529	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	9449, 30/12/2024	8.500	8.500	5.631	5.631	5.631	4.000	
8	Đường giao thông nội vùng khu trung tâm hành chính huyện Lộc Hà (giai đoạn 5)	8086818	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1548, 03/4/2024	15.000	15.000	6.687	6.687	6.687	4.000	
10	Đường Phạm Lê Đức, thị trấn Cẩm Xuyên	7972205	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3516, 15/5/2024	39.000	39.000	8.940	8.940	8.900	6.000	
11	Đường Cẩm Sơn đi Cẩm Thịnh (Đường tránh lũ)	7972202	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	7950, 06/11/2023	47.000	47.000	17.208	17.208	12.000	8.000	
12	Nâng cấp, sửa chữa đường trục xã Kỳ Thượng (Đoạn ĐH.145 cũ)	8101442	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	3692, 9/7/2024	22.000	22.000	9.285	9.285	6.727	4.000	
13	Kênh tiêu thoát lũ khe Đồng Quan từ cầu mụ lược đến đập Họ	8094075	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	3387, 24/06/2024	12.269	12.269	4.769	4.769	2.900	2.000	
14	Đường giao thông liên khu vực đô thị mới Kỳ Đồng (Đoạn từ QL1 đến đường chính đô thị Kỳ Đồng)	8063240	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	7943, 8/11/2023	30.000	30.000	5.218	5.218	2.187	1.500	
15	Nhà học 02 tầng 06 phòng và các HMPT Trường MN Sơn Tây (điểm Hà Chua)	8125409	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	772, 03/3/2025	9.000	9.000	8.237	8.237	8.237	6.000	
16	Xây dựng tuyến đường An - Giang - Tiến - Yên (HL12), huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	8073224	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	362, 18/01/2024	55.733	55.733	5.422	5.422	5.422	4.000	
17	Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián - Xuân Liên (giai đoạn 2)	8102991	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	4316, 19/8/2024	35.799	35.799	17.005	17.005	17.005	11.000	
20	Xây dựng nhà học 4 tầng 24 phòng trường Tiểu học Nguyễn Du	8106819	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3371, 31/12/2024; 2816, 26/6/2025	25.200	25.200	17.650	17.650	13.500	10.000	
21	Hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 7, phường Hà Huy Tập	7633564	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	572, 31/3/2017	75.346	75.346	42.790	42.790	4.000	3.000	
22	Nâng cấp đường Nguyễn Hoàn Từ (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Duẩn)	7994098	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2679, 24/11/2022	29.000	29.000	6.725	6.725	3.500	2.500	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030		Nhu cầu bổ sung vốn ngân sách tỉnh năm 2026	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số nhu cầu ngân sách tỉnh			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó; vốn NSĐP					
23	Hạ ngầm hệ thống điện dọc đường Trường Chinh (đoạn từ đường Lê Văn Huân đến Trạm 110kV Thạch Linh)	7994844	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2233, 12/10/2022; 2857, 27/6/2025	44.989	44.989	9.589	9.589	6.000	4.000	
24	Hạ tầng khu dân cư Đồi Mốt, phường Thạch Linh và xã Thạch Trung	8097759	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2700, 19/11/2024	25.500	25.500	13.517	13.517	11.000	8.000	
25	Đường Trường Chinh đoạn từ đường Lê Văn Huân đến đường Lê Hồng Phong, thành phố Hà Tĩnh	8097760	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	102;04/12/2020; 70; 20/12/2023	55.000	55.000	41.591	41.591	34.000	25.000	
26	Nâng cấp đường Đặng Văn Bá, xã Thạch Bình	7959088	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1874, 13/5/2025	21.000	21.000	4.670	4.670	2.100	2.000	
27	Đường bờ Bắc của kênh thoát nước phía Tây thành phố (đoạn từ ngõ 151 đường Vũ Quang đến hồ Nhật Tân, phường Thạch Linh)	8022190	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	732, 13/4/2023; 2363, 10/10/2024	23.500	23.500	6.954	6.954	6.954	4.500	
28	Hạ ngầm hệ thống điện khu quy hoạch dân cư Bắc Quý, phường Thạch Quý	8022191	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	737, 13/4/2023	5.594	5.594	2.892	2.892	2.000	1.500	
29	Chính trang, nâng cấp vỉa hè và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Vũ Quang (đoạn từ đường Trần Phú đến Cầu Đông)	8091395	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1579, 11/7/2024	82.300	82.300	6.898	6.898	4.600	3.000	
30	Đường giao thông từ khu quy hoạch bệnh viện Vinmec đến đường Nguyễn Du	8025726	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1010, 10/5/2023	30.000	30.000	15.285	15.285	10.000	7.000	
31	Mở rộng, nâng cấp, chính trang tuyến đường Ngô Quyền (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường Quang Trung)	8086200	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2266, 30/9/2024; 2857, 27/6/2025	147.500	147.500	81.500	81.500	30.000	20.000	
32	Đường Lê Duẩn (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng Tử đến đường Đội Cung)	8099252	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	Số 1581, 23/4/2025; 2811, 26/6/2025	30.000	30.000	20.000	20.000	15.000	10.000	
33	Nâng cấp, chính trang đường Nam Ngạn	8099266	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	67; 13/10/2023; 1773, 31/7/2024	47.000	47.000	32.102	32.102	20.000	13.000	
34	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường ngõ 84 Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh	8089046	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2119/16/9/2024	40.000	40.000	21.315	21.315	15.000	11.000	
36	Nhà học 3 tầng 21 trường THCS Thạch Linh	8109229	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3354, 31/12/2024; 2812, 26/6/2025	19.800	19.800	12.850	12.850	9.000	6.500	
37	Đầu tư xây dựng, nạo vét, xây dựng hệ thống cống bao tách, gom nước thải và cải tạo nâng cấp khu vực dọc bờ Sông Cụt	8122057	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2833, 05/12/2024	68.000	68.000	38.600	38.600	6.000	4.500	
38	Nâng cấp tuyến đường Phan Đình Giót (đoạn từ đường Hà Tôn Mục đến đường Phan Đình Phùng)	8126749	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3167, 24/12/2024	14.900	14.900	10.900	10.900	8.000	5.500	
39	Xây dựng dãy nhà 03 tầng 18 phòng học Trường THCS Nam Hà, phường Nam Hà	8128255	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3363, 31/12/2024; 2813, 26/6/2025	23.500	23.500	17.123	17.123	5.000	3.500	
40	Xây dựng dãy nhà 03 tầng 10 phòng trường Mầm non Bắc Hà	8140667	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	397, 07/02/2025 1278, 01/4/2025	15.500	15.500	4.250	4.250	3.000	2.500	
42	Nhà học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học 1 Tân Lâm Hương	8158633	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2547, 17/6/2025	13.500	13.500	6.500	6.500	5.000	3.500	
43	Nhà đa năng Trường Tiểu học Hà Huy Tập	8160551	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	97, 19/12/2024; 2773, 25/6/2025	10.000	10.000	7.000	7.000	6.000	4.500	
44	Chính trang, nâng cấp vỉa hè và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Hà Tôn Mục (đoạn từ đường Phan Đình Giót đến đường Nguyễn Biểu)	8155516	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2177, 30/5/2025	14.950	14.950	10.450	10.450	9.000	7.000	
45	Nâng cấp, chính trang một số hạng mục tuyến đường Hải Thượng Lãn Ông (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Nguyễn Trung Thiên)	8156795	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1741, 29/4/2025; 2377, 10/6/2025	19.800	19.800	9.800	9.800	8.000	6.000	
47	Khu tái định cư khối phố Tân Quý, phường Thạch Quý (Giai đoạn 1)	8095709	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1195, 30/05/2023; 946, 03/5/2024	37.000	37.000	3.500	3.500	2.000	2.000	
48	Đường giao thông khu dân cư Thuận Minh, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 2)	8150716	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	967, 12/5/2025	14.980	14.980	12.121	12.121	10.000	7.000	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030		Nhu cầu bổ sung vốn ngân sách tỉnh năm 2026	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số nhu cầu ngân sách tỉnh			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
49	Hạ tầng kỹ thuật khu công viên trung tâm thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1)	8014287	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	389, 7/2/2024	217.000	217.000	119.785	119.785	110.000	110.000	
50	Đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư phía Đông Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 3)	8054610	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2754, 26/12/2023	14.096	14.096	5.407	5.407	4.000	3.000	
51	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giao thông TNP Hưng Bình, phường Hưng Trĩ	8157671	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	4757, 19/11/2024	9.000	9.000	8.840	8.840	8.000	6.000	
52	Xây dựng nhà 03 tầng 15 phòng Trường Tiểu học Thạch Hưng, xã Thạch Hưng	8158628	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	89, 23/9/2024	16.350	16.350	11.450	11.450	7.000	5.000	
53	Hạ tầng tái định cư và phát triển quỹ đất vùng trộm điện Trung Hòa, thôn Trung Hòa, xã Tân Lâm Hương	8161112	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2155, 28/5/2025	25.900	25.900	23.900	23.900	15.000	11.000	
54	Hạ tầng tái định cư và phát triển quỹ đất khối phố Tân Yên, phường Văn Yên	8161113	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2155, 28/5/2025	12.600	12.600	11.600	11.600	10.500	8.000	
55	Hạ tầng khu dân cư Đông Cửa Hàng (gắn với tuyến đường trục chính đô thị), xã Thạch Bình	8092042	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3092, 20/12/2024	55.000	55.000	35.992	35.992	5.000	4.000	
56	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt phía Đông thôn Tân Học, xã Thạch Hạ	8109232	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	717, 07/3/2024	42.000	42.000	27.000	27.000	8.000	6.000	
57	Chính trang, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 1 (đoạn từ đường vào Khu tổ hợp Green Eco đến đường Nguyễn Diêu)	8158630	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2521, 15/10/2025	325.000	325.000	319.500	319.500	70.000	50.000	
58	Hạ tầng tái định cư và phát triển quỹ đất tại xã Tân Lâm Hương và Xã Thạch Đài	8161111	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2155, 28/5/2025	32.150	32.150	31.390	31.390	21.000	15.000	
59	Nâng cấp, mở rộng đường lên khu di tích danh thắng chùa Động Hàng, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	8061375	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	864, 22/4/2024	65.000	65.000	63.200	63.200	30.000	30.000	
60	Nâng cấp, cải tạo Cầu Mương và chính trang đường Phan Đình Phùng (đoạn từ cầu Mương đến đường Nguyễn Trung Thiến)	8090435	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1541, 08/7/2024	38.000	38.000	33.847	33.847	10.000	7.000	
61	Hạ tầng khu dân cư Liên Nhật, phường Thạch Hạ (giai đoạn 3), nay là phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh	8166656	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	336, 30/01/2026	45.000	45.000	44.750	44.750	20.000	20.000	
62	Hạ tầng khu dân cư Đông Cửa Miếu, phường Thạch Hưng (giai đoạn 3)	8166658	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	2857, 27/6/2025	15.000	15.000	14.781	14.781	10.000	10.000	
63	Hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố Nam Tiến, phường Thạch Linh, nay là phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	8106817	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	2960, 27/11/2025	44.000	44.000	40.500	40.500	10.000	10.000	
64	Hạ tầng dân cư Bến Hói, xã Thạch Bình nay là xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh	8106814	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	3344, 30/12/2025	43.500	43.500	40.500	40.500	10.000	10.000	
65	Hạ tầng khu dân cư thôn Bình Minh, xã Thạch Bình	8166774	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	92, 17/11/2024	20.000	20.000	19.787	19.787	15.000	15.000	
III	Dự án khởi công mới				140.000	140.000	88.350	88.350	48.000	30.000	
1	Xây dựng Trường THPT Thành Sen, thành phố Hà Tĩnh	8158629	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1741, 29/4/2025	50.000	50.000	48.350	48.350	25.000	20.000	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Thị Sơn, huyện Can Lộc (giai đoạn 2)	8156067	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1947, 05/6/2025	90.000	90.000	40.000	40.000	15.000	10.000	



PHỤ LỤC 02
GIỚI HẠN THỜI GIAN BỔ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐND TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Giới hạn thời gian bổ trợ vốn NSDP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG CỘNG					9.920.876	6.347.428		
A CÁC DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ					7.794.771	4.234.434		
I Bồi ứng dự án ODA					231.861	-		
1	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	7760648	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	286, 21/01/2019; 5966, 29/12/2023; 3052, 12/9/2019; 1234, 17/5/2024	231.861		2027	
I Dự án hoàn thành					2.905.760	1.735.824		
a Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán					988.758	619.184		
1	Đường vào trung tâm xã Cẩm Nam, huyện Cẩm Xuyên	7346114	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2679, 18/9/2017	33.019	6.168	2026	
2	Cầu Hội, thị trấn Cẩm Xuyên	7768527	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2577, 21/10/2025	21.271	21.271	2026	
3	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Hữu Phù đoạn từ cầu Cùn Sốt đến núi Nam Giới, huyện Thạch Hà	7590863	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1718, 30/5/2025	72.835	16.335	2026	
4	Sửa chữa, nâng cấp Đường GTNT thôn Vinh Đại, xã Quang Vinh	7903685	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2248, 04/6/2021	2.200	2.200	2026	
5	Cầu Trây xã Đức Lĩnh	7472673	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2124, 31/7/2014	4.935	4.935	2026	
6	Đường và mương thoát nước phía Tây thị trấn Vũ Quang	7299796	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1667, 27/5/2011	6.407		2026	
7	Cầu Cây Trỏ, xã Phú Gia, huyện Hương Khê	7744782	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3207, 26/10/18	18.500	18.500	2026	
8	Sửa chữa, nâng cấp hồ Thùng Trứa, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê	7766221	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1705, 07/6/19	5.300	300	2026	
9	Đường từ đường Hồ Chí Minh đi huyện lộ 1 đoạn qua xã Hương Long, huyện Hương Khê	7767761	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1823, 14/6/19	14.000	14.000	2026	
10	Cầu Bãi Hát và đường hai đầu cầu, xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	7771915	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2568, 01/8/19	12.000	12.000	2026	
11	Cầu Lộc Yên, huyện Hương Khê	7767760	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1890, 20/6/19	43.800	43.800	2026	
12	Sửa chữa, nâng cấp trường THICS Chu Văn An và trường THICS Phúc Trạch	7896298	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1944, 29/4/21	1.000		2026	
13	Khởi phục, nâng cấp Trường Tiểu học Hương Liên	7896299	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1945, 29/4/21	3.000		2026	
14	Cầu Hới Địa, cầu Chấm Tréng và khắc phục các vị trí hư hỏng cục bộ tuyến đường liên xã 8 (Hà Linh-Phước Mỹ) huyện Hương Khê	7769284	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	191, 14/1/19	27.000	27.000	2026	
15	Khởi phục, nâng cấp Trường Tiểu học Hương Thủy	7896300	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1946, 29/4/21	3.000		2026	
16	Khởi phục đường giao thông xã Hương Liên	7903057	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2249, 04/06/21	4.400	400	2026	
17	Khởi phục đập Khe Tra xã Phú Gia	7957356	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1088, 26/5/22	7.000	2.500	2026	
18	Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào trung tâm xã Hương Thủy	7669984	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3134, 30/10/17	44.298	44.298	2026	
19	Khu xử lý chất thải rắn tại huyện Hương Khê	7704352	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3216, 31/10/17	23.317	23.317	2026	
20	Doanh trại Ban CHQS huyện Nghi Xuân	7004686	BỘ CHQS tỉnh	363, 06/02/2020	18.912	4.523	2026	
21	Doanh trại Ban CHQS thành phố Hà Tĩnh	7004686	BỘ CHQS tỉnh	2513, 02/8/2021	40.252	13.444	2026	
22	Nhà ăn + Bếp/Ban CHQS huyện Kỳ Anh	7004686	BỘ CHQS tỉnh	1169, 29/5/2019	1.076	76	2026	
23	Trụ sở làm việc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh	7461374	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2343, 19/9/2023	64.559	64.559	2026	
24	Đường trục ngang Khu đô thị Trung tâm – Khu đô thị du lịch Kỳ Ninh (giai đoạn 2), huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7490257	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2653, 21/7/2021	210.357	79.312	2026	
25	Khởi phục đường trần Khe Bó, xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn	7904314	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2243, 04/6/2021	5.113	5.113	2026	
26	Cầu Vực Năm, xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn	7658341	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	3173, 30/10/2017	43.970	43.970	2026	
27	Đường giao thông cứu hộ vùng 2, huyện Hương Sơn	7775050	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	1711, 07/6/2019	49.720	49.720	2026	
28	Đường trục ngang Trung tâm từ QL 1A Kỳ Long - Kỳ Lợi (GD I), huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7046735	BQL KKT tỉnh	450, 18/02/2008	23.781	70	2026	
29	Nâng cấp đường liên xã Kỳ Lợi - Kỳ Phương đi cảng Sơn Dương, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7046831	BQL KKT tỉnh	2119, 30/7/2008	1.426	11	2026	
30	Đường từ cảng Vũng Áng đi QL 1A kéo dài về phía Tây, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7046929	BQL KKT tỉnh	3043, 22/11/2007	38.042	800	2026	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Giới hạn thời gian bổ trợ vốn NSDP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		
31	Đường ống nước sạch cấp III phục vụ khu hậu cảng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7151531	BQL KKT tỉnh	2374, 03/8/2009	2.669		2026	
32	Kênh phòng lũ phía Tây Khu tái định cư xã Kỳ Thịnh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7289642	BQL KKT tỉnh	190, 07/4/2011	5.330	300	2026	
33	Bãi thương, hỗ trợ, GPMB dự án thu hồi diện tích đất đồi lợp do mới đất, cát tại các công trình trong Khu công nghiệp Vũng Áng 1 thuộc xã Kỳ Thịnh, huyện Kỳ Anh	7147828	BQL KKT tỉnh	1716, 15/6/2009	16.768	761	2026	
34	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa khuôn viên trụ sở làm việc HDND, UBND thị xã Hồng Lĩnh	7874116	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	4164, 4/12/2020	4.500	4.500	2026	
35	Cung cấp, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh (giai đoạn 2), đoạn từ cầu Cây (K2) đến cầu Hộ Độ (K5+340)	7601740	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	853, 12/4/2023	115.000	115.000	2026	
36	Trường THPT Lý Tự Trọng, huyện Thạch Hà (hạng mục nhà học 4 tầng 20 phòng)	7849665	Trường THPT Lý Tự Trọng	4953, 25/12/2015	20.529	20.529	2026	
37	Đầu tư xây dựng Thư viện tỉnh	7009291	Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch	3131, 06/11/2008; 2223, 01/8/2012	41.481	41.481	2026	
38	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bộc Nguyễn, tỉnh Hà Tĩnh	7279261	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh	78, 07/01/2011; 3946, 06/12/2013; 905, 07/4/2014	209.921	41.786	2026	
39	Đường giao thông nội vùng - Tổng đội TNXP xây dựng vùng kinh tế mới Tây Sơn, huyện Hương Sơn	7232567	Tổng đội TNXP Xây dựng vùng kinh tế mới Tây Sơn	2223, 05/12/2011	909	909	2026	
40	Nhà xưởng chế biến chè vùng kinh tế mới Tây Sơn	7347256	Tổng đội TNXP Xây dựng vùng kinh tế mới Tây Sơn	3035, 13/10/2014	2.907	2.907	2026	
41	Dự án Mở rộng nhà máy nước Thạch Bằng cấp nước cho xã Thịnh Lộc	7754057	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Hà Tĩnh	1409, 14/5/2019	9.200	2.760	2026	
Đ Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán					1.632.055	1.006.268		
1	Trung tâm văn hóa truyền thống huyện Lộc Hà	7799576	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	484, 31/01/2020	69.900	69.900	2026	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Thạch Khê đến Hồng Lộc, huyện Lộc Hà	7799577	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2958, 08/9/2020	75.000	75.000	2026	
3	Trung tâm dạy nghề - hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện Lộc Hà	7331691	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1757, 19/6/2012	38.759	35.059	2026	
4	Kê chống sạt lở bờ hữu sông Ngân Sầu đoạn qua xã Đức Đồng - Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	7778248	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1936, 24/6/2019	130.000	95.000	2026	
5	Đường giao thông từ Cầu Treo Chợ Bông đến Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	7003116	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	592, 07/3/2008	58.647	25.900	2026	
6	Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc huyện Cẩm Xuyên	7053124	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3179, 04/12/2007	109.167	109.167	2026	
7	Nhà máy nước và Hệ thống cấp nước sạch cho Nhân dân thị trấn Hương Khê và 8 xã vùng phụ cận thuộc huyện Hương Khê	7568910	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	649, 01/3/19	229.461	93.942	2026	
8	Kê chống sạt lở bờ sông Ngân Sầu đoạn qua xã Lộc Yên	7859084	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2583, 15/9/15	163.638	111.638	2026	
9	Bảo tồn, nhân giống và phát triển nuôi Phốc Trạch, giai đoạn 2016-2020, huyện Hương Khê	7787922	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	4101, 17/12/2021	35.000	4.061	2026	
10	Kê chống sạt lở bờ sông ngân sầu đoạn qua xã Gia Phố	7741572	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2583, 15/9/15	48.140	21.140	2026	
11	Đường Xổ Vĩa kéo dài thị trấn Nghiêm	7498862	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3236, 05/10/2011	69.654	69.654	2026	
12	Đường trục ngang Khu đô thị Trung tâm - Khu đô thị du lịch Kỳ Ninh (Giai đoạn 1)	7215608	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2192, 13/9/2024	321.929	13.047	2026	
13	Trường THPT Hương Sơn, huyện Hương Sơn	7441761	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	3998, 11/12/2013	47.970	47.970	2026	
14	Đường ứng cứu lũ xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	7271323	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	1524, 31/5/2010	102.937	102.937	2026	
15	Đường giao thông xã Sơn Bằng - Sơn Lễ, huyện Hương Sơn	7202838	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	163, 20/01/2010	104.784	104.784	2026	
16	Hạ tầng giao thông kết nối trong và ngoài hàng rào Cụm công nghiệp Công Khánh 1, thị xã Hồng Lĩnh	7868257	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	4342, 23/12/2020	27.069	27.069	2026	
II Dự án chuyển tiếp					4.889.011	2.498.610		
1	Cải tạo, nâng cấp Hồ sinh thái Khu di tích Ngô בו Đồng Lộc (Giai đoạn 2)	7872498	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3079, 6/9/2020; 3373, 31/12/2025	51.026	51.026	2026	
2	Trụ sở làm việc Trạm kiểm dịch động vật nội địa	7763646	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3269, 30/10/2018	15.115	15.115	2026	
3	Xử lý cấp bách đê tả nghèn huyện Lộc Hà	7853227	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3235, 24/09/2021	182.290	62.290	2026	
4	Đê Tả Nghèn huyện Lộc Hà, đoạn qua chùa Phố Độ nối với Tỉnh lộ 9	7933742	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3565, 21/10/2021	182.290	21.959	2026	
5	Dự án Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, huyện Thạch Hà, đoạn từ K10+00 đến K15+15	7868256	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3898, 26/11/2020	130.000	130.000	2027	
6	Bãi thương, hỗ trợ, GPMB và tái định cư dự án trong điểm quốc gia "Khu liên hợp gang thép và công Sơn Dương, tại Khu kinh tế Vũng Áng	7046805	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2925, 20/10/2008			2026	
7	Đường trục chính trung tâm nội Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	7915943	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	755, 12/4/2022; 2510, 31/10/2024; 1922, 29/7/2025	1.437.416	437.416	2027	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Giá hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		
8	Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gung thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	7961948	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2391, 23/11/2022	668.826	168.826	2027	
9	Trung tâm văn hóa truyền thống huyện Kỳ Anh	8009445	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	2753, 30/12/2022	75.000	75.000	2027	
10	Hạ tầng Khu du lịch biển Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	7957161	BQLDA ĐTXD khu vực KKT tỉnh	3093, 31/10/2016	138.550	48.550	2026	
11	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - đường Hồ Chí Minh (đoạn Km39+030 ÷ Km47+830)	7892321	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2926, 17/8/2021; 1894, 05/8/2024	328.618	328.618	2027	
12	Đường vành đai phía đông thành phố Hà Tĩnh	7897757	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	956, 09/5/2022; 2764, 02/12/2024	1.189.000	790.430	2027	
13	Nâng cấp đường Đồng Quê, thành phố Hà Tĩnh	7267616	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3782, 17/12/2010; 1494, 18/6/2024; 220, 23/01/2025	28.269	28.269	2027	
14	Đường Trung Tiến (đoạn từ đường Nguyễn Huy Tự đến đường Nguyễn Công Trí), thành phố Hà Tĩnh	7731906	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	210, 12/7/2018; 3263, 30/10/2018; số 2127, 30/8/2024	13.144	13.144	2027	
15	Đường Lê Duẩn kéo dài đoạn từ đường Nguyễn Xi đến Quốc lộ 1A thành phố Hà Tĩnh	7601738	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3091, 31/10/2016; 1806, 31/8/2022; 218, 23/01/2025	157.000	35.500	2027	
16	Cung cấp, nâng cấp hệ phía tây bờ tả sông Phù, đoạn từ cầu Núi đến cầu Phù, thành phố Hà Tĩnh	7137636	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3399, 28/10/2009; 2344, 19/6/2015; 2599, 19/9/2016; 3112, 31/12/2024	74.255	74.255	2027	
17	Đường vành đai thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Tiến Sơn)	7941295	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	107, 13/01/2022	177.193	177.193	2027	
18	Kè chống sạt lở tại bờ khe Bình Lạng, thị xã Hồng Lĩnh (Đoạn từ cầu Đồi đến bờ đầu bờ Bắc Hồng và đoạn từ cầu Đức Thuận đến kênh Nhà Lê)	7775324	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2773, 19/8/2019; 887, 17/4/2023	41.020	41.020	2027	
B CÁC DỰ ÁN CẤP HUYỆN (TRƯỚC SẮP XẾP) QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ					2.126.105	2.112.994		
1	Dự án hoàn thành				1.697.037	1.683.926		
a	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán				1.223.911	1.210.800		
1	Nhà hỗ trợ học tập 2 tầng THCS Hương Lâm	7947025	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1875, 13/5/22	6.000	6.000	2026	
2	Nhà học 2 tầng 6 phòng trường THCS Hương Trà	7947024	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2730, 5/7/22	3.000	3.000	2026	
3	Đường GTNT xóm 12,13 Hoà Hải	7926124	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	11435, 28/10/21	6.000	6.000	2026	
4	Nhà phục vụ 3 tầng 6 phòng Tiểu học Hương Đô	7999319	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3588, 02/12/22	4.666	4.666	2026	
5	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm văn hoá truyền thống huyện	7990452	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5591, 02/12/22	3.300	3.300	2026	
6	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Văn hóa - Truyền thống huyện Hương Khê	7835060	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	6386, 30/10/19	2.000	2.000	2026	
7	Nhà học 2T8P Tiểu học xã hương thủy	7902768	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1023, 29/3/21	4.200	4.200	2026	
8	Nhà học 1 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Hương Giang	7890935	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5737, 11/12/20	8.000	8.000	2026	
9	Nhà bộ môn 2T4P THCS Hoà Hải	7946768	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1876, 13/5/22	3.300	3.300	2026	
10	Khởi phòng phục vụ học tập 2T6P Trường Tiểu học Hà Lĩnh (điểm chính)	7959537	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	4001, 14/9/22; 4791, 26/10/22	4.118	4.118	2026	
11	Nhà văn hoá xã Điền Mỹ	7957358	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3183, 02/8/22	6.000	6.000	2026	
12	Nhà học bộ môn 3T9P điểm Trường Bá, Tiểu học Hà Lĩnh	7999320	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5387, 02/12/22	5.368	5.368	2026	
13	Nhà hành chính quản trị kết hợp học tập, Trường tiểu học Hương Lâm (điểm Chúc A)	7946116	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1870, 13/5/22	3.000	3.000	2026	
14	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Hương Lâm	7921704	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	11220, 7/10/21	2.600	2.600	2026	
15	Nhà hành chính quản trị 02 tầng Trường THCS Phú Gia	7896620	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1633, 7/5/21	4.177	4.177	2026	
16	Đường GTNT xóm Bình Giang xã Hương Bình	7944312	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	9517, 30/7/21	5.500	5.500	2026	
17	Nhà học bộ môn 02 tầng 6 phòng Trường Tiểu học Hương Lâm (điểm chính)	7946769	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3528, 1/7/22	4.200	4.200	2026	
18	Nhà hành chính quản trị 02 tầng Trường THCS Hương Trạch	7913871	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	9949, 20/8/21	4.200	4.200	2026	
19	Nhà phục vụ học tập 4 phòng 1 tầng trường Tiểu học Hương Trạch (điểm La Khê), huyện Hương Khê	7913872	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	9948, 20/8/21	2.500	2.500	2026	
20	Nâng cấp, sửa chữa dây nhà tiếp công dân, dây nhà Thanh tra-Thống kê, dây nhà lãnh đạo thuộc trụ sở Cơ quan UBND huyện	7743739	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	8535, 29/10/18	1.499	1.499	2026	
21	Cải tạo nhà ăn, nhà bếp, nhà thể thao, phòng làm việc thuộc trụ sở UBND huyện	7875149	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5289, 18/11/20	1.498	1.498	2026	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giá hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng n ưc đầu tư Tổng số (tất cả các nguồn vốn) Trong đó: vốn NSDP		
22	Nâng cấp khuôn viên Trung tâm Hành chính công huyện	7894470	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	308, 29/01/21	1.200	1.200	2026
23	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hương Khê	7990451	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	5584, 02/12/22	4.200	4.200	2026
24	Cải tạo, nâng cấp Hội trường lớn và Trụ sở làm việc UBND huyện	7573535	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	4868, 25/8/16	14.998	14.998	2026
25	Nhà học bộ môn 03 tầng Trường THCS Phú Gia	7947026	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2731, 05/7/22	5.000	5.000	2026
26	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm hành chính công huyện Hương Khê	7709956	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	6206, 01/08/18	934	934	2026
27	Nhà học bộ môn 2 tầng 6 phòng trường Mầm non Hương Thủy	7842906	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	6376, 30/10/19	6.400	6.400	2026
28	Nâng cấp, cải tạo trường THPT Gia Phố cũ	7910257	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	9496, 29/7/21	2.650	2.650	2026
29	Nhà hành chính quản trị 02 tầng trường TH Hương Xuân	7909982	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1394, 16/4/21	3.528	3.528	2026
30	Nhà hành chính quản trị 02 tầng Trường THCS Hương Lâm	7902753	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1024, 29/3/21	4.200	4.200	2026
31	Nhà hành chính quản trị kết hợp phòng phục vụ học tập Trường Mầm non Hương Lâm (điểm chính)	7951423	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1880, 13/5/22	4.000	4.000	2026
32	Nhà hành chính quản trị Trường Tiểu học xã Hương Lâm (điểm chính)	7951424	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2290, 02/6/22	3.600	3.600	2026
33	Sửa chữa, nâng cấp trạm đập Lăng xã Hương Bình	7868259	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	4967, 23/10/20	1.041	1.041	2026
34	Nhà làm việc 02 tầng Trụ sở UBND xã Hương Bình	7889262	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	427, 9/2/21	5.300	5.300	2026
35	Nhà hành chính quản trị kết hợp phòng phục vụ học tập trường Mầm non Phúc Đồng	7894475	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1010, 03/3/21	3.966	3.966	2026
36	Nhà hành chính quản trị 02 tầng Trường THCS Phúc Đồng	7900141	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1026, 29/3/21	4.200	4.200	2026
37	Nhà hành chính quản trị kết hợp phục vụ học tập 3 tầng trường Tiểu học Hòa Hải	7914215	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	10083, 25/8/21	6.000	6.000	2026
38	Nhà văn hóa xã Hà Linh, huyện Hương Khê	7855994	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3157, 14/7/20	3.206	3.206	2026
39	Đường giao thông nông thôn xóm 5, xã Phúc Đồng	7921874	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	10003, 24/8/21	3.381	3.381	2026
40	Sửa chữa, nâng cấp đập Con Hương, xã Hà Linh	7868258	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	4968, 23/10/21	1.055	1.055	2026
41	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa xã Phúc Đồng và xây mới phòng chức năng văn hóa xã Phúc Đồng và Lộc Yên	7896621	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	5734, 11/12/20	2.748	2.748	2026
42	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường ngoài hàng rào chợ Huyện	7801459	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	6373, 30/10/19	6.984	6.984	2026
43	Kiến cơ hoá trường Mầm non, trường Tiểu học xã Hương Leng và xã Phú Gia	7906804	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2490, 30/6/21; 13087, 31/12/21	12.789	12.789	2026
44	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Bông Sen Thị trấn Hương Khê	7795861	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	6374, 30/10/19	2.000	2.000	2026
45	Nhà HCQT 2 tầng, TH Phúc Đồng	7946767	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2472, 22/6/22	3.600	3.600	2026
46	Nhà học bộ môn 2 tầng trường THCS Hương Lâm	7842907	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	6377, 30/10/19	5.459	5.459	2026
47	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện Can Lộc	7651398	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh		6.164	6.164	2026
48	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã Thành Lộc - Khánh Vinh yên	7853689	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1257, 15/6/2020	4.363	4.363	2026
49	Đường trung tâm thị trấn Nghiễn đoạn từ QL 1a giao với đường Xuân Diệu (GD 2)	7771913	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1223, 15/5/2019	6.874	6.874	2026
50	Cầu Lăng xã Khánh Vinh Yên	7882208	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	430, 04/20/2021	3.500	3.500	2026
51	Đường giao thông liên xã Trung Lộc - Khánh Vinh Yên	7898767	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1018, 02/4/2021	3.499	3.499	2026
52	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc UBND huyện	7882370	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3404, 10/12/2020	3.152	3.152	2026
53	Đường liên thôn xóm Tài năm - Tùng Sơn và xóm Tân Hưng - Tây Vinh	7576610	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1007, 18/5/2016	9.268	9.268	2026

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Giá hạn thời gian bố trí vốn NSĐP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		
54	Xây dựng ki ốt bán hàng tại thôn Hương Tích, huyện Can Lộc	7871377	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3115, 16/11/2020	1.197	1.197	2026	
55	Đường giao thông nông thôn xã Mỹ Lộc	7900747	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1806, 26/5/2021	13.100	13.100	2026	
56	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính từ thôn Phong Sơn đến Cụm công nghiệp Yên Huy, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc	7911734	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2439, 22/7/2021	3.900	3.900	2026	
57	Kênh tiêu úng xã Tùng Lộc	7924292	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3628a, 20/10/2021	11.716	11.716	2026	
58	Sửa chữa tuyến đê Hữu Nghèn từ K5+370 - K6+275.	7933045	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	4489, 29/11/2021	2.952	2.952	2026	
59	Xây dựng phần nền thành phố, bổ sung trang thiết bị phục vụ công điều hành nội bộ trên địa bàn huyện	7870765	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2672, 6/10/2020	7.878	7.878	2026	
60	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Minh Vương xã Vương Lộc, huyện Can Lộc	7881487	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3857, 29/12/2020	2.169	2.169	2026	
61	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Kim xã Trung Lộc, huyện Can Lộc	7881488	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3858, 29/12/2020	2.170	2.170	2026	
62	Nâng cấp đường vào và khuôn viên trước công Nghĩa trang liệt sỹ huyện Đức Thọ	7954641	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2126, 05/12/2023	4.208	3.984	2026	
63	Đường Trục xã 04 (TX04) đoạn qua xã Đức An, huyện Đức Thọ	7845551	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1216, 18/7/2023	13.819	13.189	2026	
64	Đường Trục xã 03 (TX03) đoạn qua xã Đức Long	7845548	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1214, 18/7/2023	13.746	13.302	2026	
65	Đường giao thông nông thôn thôn Đại Nghĩa - thôn Hùng Dũng, xã Đức Yên	7894922	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1213, 18/7/2023	13.676	13.550	2026	
66	Nâng cấp tuyến đường liên xã Tùng Ảnh - Thị trấn (HL09)	7719105	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3568, 01/7/2021	12.764	12.700	2026	
67	Đường giao thông xã Đức Thủy - Thái Yên	7746751	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3364, 28/8/2021	13.299	13.274	2026	
68	Đường liên xã Đức An - Tân Hương, huyện Đức Thọ	7683783	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	134, 31/01/2023	13.387	13.250	2026	
69	Đường và kênh tiêu úng xã Đức Lâm	7756283	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	135, 31/01/2023	12.522	12.417	2026	
70	Đường giao thông xã Đức Yên	7744993	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1865, 25/11/2022	12.356	11.942	2026	
71	Đường liên xã Đức Đồng - Đức Lạc	7744995	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	11156, 24/8/2021	11.224	11.137	2026	
72	Đường giao thông xã Đức Dũng	7754505	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2127, 05/12/2023	9.354	9.206	2026	
73	Đường giao thông xã Đức Lâm nối đường đi trung tâm xã Đức Lập và Quốc lộ 8A	7763715	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1343, 09/4/2025	12.184	11.952	2026	
74	Đường giao thông liên xã Đức La - Đức Quang	7746750	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3532, 29/6/2021	14.146	13.816	2026	
75	Đường giao thông thôn Thịnh Cường đi trung tâm xã Đức Long	7745315	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	14097, 14/12/2021	5.716	5.625	2026	
76	Cầu Nhà Vạc và đường ngang kết nối cầu, kê chống sụt lún thượng hạ lưu kênh T14 xã Đức An	7693083	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	1251, 21/7/2023	3.296	3.234	2026	
77	Đường giao thông xã Đức Nhân	7636876	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	12606, 28/10/2021	7.099	7.041	2026	
78	Đường giao thông nông thôn xã Đức Châu	7681373	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	2554, 20/4/2020	5.411	5.207	2026	
79	Đường giao thông nông thôn xã Đức Quang	7454867	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	12217, 27/12/2016	13.700	13.319	2026	
80	Đường giao thông nội thị trấn Đức Thọ	7549922	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	4150, 23/7/2020	11.655	11.540	2026	
81	Đường giao thông liên thôn xã Đức Thanh	7690169	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	11433, 09/9/2021	4.293	4.200	2026	
82	Đường giao thông nông thôn xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ	7570530	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3578, 24/6/2015	12.660	12.250	2026	
83	Đường trục chính xã Tân Hương đoạn qua thôn Tân Nhân	7719106	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3794, 30/6/2025	12.949	12.731	2026	
84	Kênh mương tiêu úng xã Đức Long	7691341	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3359, 28/6/2021	2.825	2.764	2026	
85	Sửa chữa, nâng cấp Đập Đá Trảng xã Tân Hương, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	7596419	BQLDA ĐTXDCT Đầu dựng và Hạ tầng KV tỉnh	3221, 12/6/2025	940	813	2026	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giá hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư Trong đó: vốn NSDP			
86	Kênh tiêu úng xã Đức Nhuận	8161152	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3172, 19/7/2018	971	900	2026	
87	Trường tiểu học Đức Thanh - Hạng mục: Nhà hiệu bộ 2 tầng và nhà đa chức năng	7769276	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1159, 06/7/2023	4.393	4.250	2026	
88	Nhà văn hóa cộng đồng kết hợp trình, trú bão, lụt thôn Tái Hòa, xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ	8161151	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	693, 10/5/2022	2.013	2.000	2026	
89	Cải tạo, sửa chữa Khu liên hợp thể thao Trung tâm văn hóa huyện Đức Thọ	7753435	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	10954, 04/8/2021	5.658	5.639	2026	
90	Trụ sở làm việc xã Đức Dũng	7687588	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	07, 15/01/2020	2.879	2.800	2026	
91	Nhà văn hóa xóm 3 Bồng Giang xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	7569553	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1013, 31/3/2017	1.068	1.068	2026	
92	Nhà hợp chấp hành trực tuyến, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	7581438	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1927, 07/8/2017	5.685	5.685	2026	
93	Đường 135 từ tỉnh lộ 552 đến đường 116X (đoạn qua thôn 5 xã Đức Bồng)	7574135	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2827, 05/12/2017	6.857	6.857	2026	
94	Đường trục thôn xóm 1 xóm 3 Bồng Giang xã Đức Giang	7573536	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1346, 23/5/2014	3.079	3.079	2026	
95	Đường vào khu sản xuất chăn nuôi tập trung khu Núi Nậy xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang (đoạn từ Km2+780,66 đến Km3+399,11), tỉnh Hà Tĩnh	7581503	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2382, 17/10/2017	4.312	4.312	2026	
96	Nhà văn hóa tổ dân phố 6 thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	7690166	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2991, 21/12/2018	1.053	1.053	2026	
97	Sửa chữa Trụ sở khối dân huyện Vũ Quang thuộc dự án khắc phục thiệt hại do mưa lũ năm 2016 trên địa bàn huyện Vũ Quang	7644739	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	842, 16/5/2018	1.823	1.823	2026	
98	Dạy tu, sửa chữa TTVH thể thao huyện Vũ Quang	7632187	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	640, 18/4/2018	1.167	1.167	2026	
99	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Phan Đình Phùng, huyện Vũ Quang	7713556	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2987, 21/12/2018	662	662	2026	
100	Nhà đa chức năng Trường tiểu học xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang	7635508	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	641, 18/4/2018	1.880	1.880	2026	
101	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	7656673	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	351, 07/2/2018	1.194	1.194	2026	
102	Đường GTNT Hương Thọ - Hương Đại xã Đức Hương huyện Vũ Quang	7689103	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2671, 14/11/2018	1.063	1.063	2026	
103	Sân chùa TTUD KHKT & BVCTVN huyện Vũ Quang	7693205	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2035, 07/9/2018	860	860	2026	
104	Đường GT liên thôn 4 đi thôn 8, xã Đức Bồng huyện Vũ Quang	7735056	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2283, 18/12/2019	4.938	4.938	2026	
105	Đường giao thông liên thôn Đồn Thương đi Bình Quang, xã Đức Liên huyện Vũ Quang	7897319	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3660, 29/12/2023	3.872	3.872	2026	
106	Nhà văn hóa cộng đồng kết hợp trình báo, lũ thôn 3, xã Ân Phú, huyện Vũ Quang	8161041	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5323, 13/12/2021	2.104	104	2026	
107	Nhà văn hoá cộng đồng kết hợp trình báo, lũ, thôn 4, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang	8161042	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	227, 14/2/2025	2.144	144	2026	
108	Nhà học bộ môn 02 tầng 06 phòng trường THCS Liên Hương	7587959	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1347, 23/5/2017	4.415	4.415	2026	
109	Đường GTNT thôn Văn Giang, thôn Bồng Giang, xã Đức Giang, huyện Vũ Quang	7839654	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1152, 10/6/2025	11.366	11.366	2026	
110	Sửa chữa nâng cấp đập Khe Xai xã Hương Minh, huyện Vũ Quang	7963997	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1148, 10/6/2025	13.784	13.784	2026	
111	Hội trường xã Thọ Diên, huyện Vũ Quang	7903373	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	493, 02/3/2023	3.565	3.565	2026	
112	Đường từ cầu Hương Đại đi bến thuyền, thị trấn Vũ Quang	7639966	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2503, 26/10/2018	3.406	3.406	2026	
113	Nhà đa chức năng Trường THPTCS Quang Thọ	7907143	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	588, 15/4/2022	3.779	3.779	2026	
114	Đường GTNT thôn Cao Phong, xã Đức Lĩnh huyện Vũ Quang (Tuyến Chợ Su-Tuyến Chợ Chương)	7961149	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3495, 27/12/2023	3.416	3.416	2026	
115	Hệ thống điện chiếu sáng và điện trang trí trung tâm thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	7653980	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1922, 20/8/2018	8.033	8.033	2026	
116	Đường liên thôn Liên Hòa Liên Châu xã Đức Liên huyện Vũ Quang	7651695	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2502, 26/10/2018	3.870	3.870	2026	
117	Nâng cấp mở rộng đường từ TT Vũ Quang đi Hương Thọ (Đoạn từ Cầu Hương Đại đến Bãi Cứng)	7665809	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2010, 05/9/2018	3.527	3.527	2026	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chức danh đầu tư	Quyết định đầu tư			Giá hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		
118	Nâng cấp Đường tỉnh lộ 532 đoạn qua thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	7666376	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1306, 13/8/2019	13.488	13.488	2026	
119	Nâng cấp mở rộng đường Hương Thọ - Cửa Rào (Đoạn qua trung tâm hành chính xã Hương Thọ)	7677988	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2989, 21/12/2018	2.582	2.582	2026	
120	Cầu Đập Bưởi xã Hương Thọ huyện Vũ Quang	7703413	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1165, 12/7/2019	2.330	2.330	2026	
121	Cải tạo nhà làm việc 03 tầng UBND huyện	7754557	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	136, 13/01/2020	2.716	2.716	2026	
122	Nhà học 02 tầng 6 phòng Trường tiểu học xã Đức Lĩnh huyện Vũ Quang	7743782	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2282, 18/12/2019	2.993	2.993	2026	
123	Cải tạo nhà học bộ môn, nhà hội trường, sân lát gạch, mương thoát nước trường THPT Vũ Quang	7859913	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5165, 26/11/2021	2.654	2.654	2026	
124	Nhà tập huyện thể thao, Trung tâm văn hóa - truyền thống huyện Vũ Quang	7878420	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1146, 15/7/2022	4.723	4.723	2026	
125	Đường GTNT xã Đức Giang	7541321	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2381, 17/10/2017	9.375	9.375	2026	
126	Đường giao thông nội thị đoạn qua tổ dân phố 2 đi tổ dân phố 1 thị trấn Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	7597353	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	957, 28/5/2018	3.024	3.024	2026	
127	Đường trục chính xã Đức Giang huyện Vũ Quang (Đoạn từ Trường THCS Ân Giang đến Công Trường) tỉnh Hà Tĩnh	7573367	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	105, 17/01/2017	2.107	2.107	2026	
128	Cải tạo nhà làm việc 3 tầng, Trung tâm hành chính công huyện Vũ Quang	7692917	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2667, 14/11/2018	1.824	1.824	2026	
129	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên, công, hàng rào Trung tâm GDTX huyện Vũ Quang	7899091	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5325, 13/12/2021	1.476	1.476	2026	
130	Đường Hương Phùng, Hương Hòa, Hương Tân, Hương Đồng xã Đức Hương, huyện Vũ Quang	7935136	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	978, 21/5/2025	10.370	10.370	2026	
131	Nhà học 02 tầng 04 phòng và bếp trường Mầm non xã Đức Hương	7899092	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1145, 15/7/2022	4.912	4.912	2026	
132	Nhà văn hóa tổ dân phố 5 thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	7690165	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	1174, 16/7/2019	1.052	1.052	2026	
133	Duy tu, sửa chữa công trình HTKT khối 4 thị trấn VQ huyện Vũ Quang	7637127	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2826, 05/12/2017	947	947	2026	
134	Hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang (Đoạn từ Công chào điện tử đến công Đài Truyền hình; Nhánh vào Trung tâm chính trị và Đài tưởng niệm)	7740276	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	573, 16/4/2019	1.062	1.062	2026	
135	Sửa chữa đập Này Cầu xã Đức Hương	8075396	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	3183, 28/12/2020	1.168	1.168	2026	
136	Nhà thư viện, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ thuộc Trường tiểu học xã Hương Minh, huyện Vũ Quang	XHH	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2565, 12/12/2024	4.112	112	2026	
137	Xử lý mặt đất Hữu Nghèn từ đoạn K4 + 518,5 đến K4+572, thị trấn Thạch Hà	7757934	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	4055, 29/6/2025	1.013	1.013	2026	
138	Khoá nhà khoa Cấp cứu chống độc; khoa Nội tạng hợp; khoa Y học cổ truyền - phục hồi chức năng; khoa Dược và các hạng mục phụ trợ Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà	7960157	BQLDA ĐTXDCT Dẫn dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2617, 03/6/2022	36.800	36.800	2026	
139	Đập Cây Gạo xã Sơn Quang huyện Hương Sơn	7761621	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	3038, 10/6/2019	1.800	1.800	2026	
140	Đập Đỉnh Đệ xã Sơn Lĩnh, huyện Hương Sơn	7761619	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	3037, 03/6/2019	4.600	4.600	2026	
141	Đường giao thông liên thôn 1, 2 và 5 xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn	7793746	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	1350, 28/3/2019	13.977	13.977	2026	
142	Đường giao thông trục chính xã Sơn Bình huyện Hương Sơn	7756280	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	4057, 26/10/2018	14.580	14.580	2026	
143	Đường giao thông liên thôn xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn	7756281	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	4058, 26/10/2018	9.796	9.796	2026	
144	Đường GTNT kết hợp vào vùng sản xuất trung xã Sơn Hàm, huyện Hương Sơn	7506668	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	698, 26/3/2013	14.970	14.970	2026	
145	Đường giao thông đồng thôn xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn	7715948	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	3118, 06/9/2018	14.552	14.552	2026	
146	Đường GTNT xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	7715949	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	2338, 24/9/2018	8.864	8.864	2026	
147	Đường GTNT xã Sơn Long, huyện Hương Sơn	7749754	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	4052, 26/10/2018	5.500	5.500	2026	
148	Đường GTNT kết hợp tránh lũ xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn	7813935	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	1385, 28/3/2019	14.000	14.000	2026	
149	Đường GTNT xã Sơn Hàm, huyện Hương Sơn	7754508	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	4056, 26/10/2018	8.500	8.500	2026	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Giá hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		
150	Đường GT xã Kim Hoa đi huyện lộ ĐH 63, huyện Hương Sơn	7950346	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	1615, 01/4/2022	8.300	8.300	2026	
151	Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Trãi thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn	7683780	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	403, 22/02/2018	3.166	3.166	2026	
152	Đường GT nội đồng xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	7749756	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	4054, 26/10/2018	3.491	3.491	2026	
153	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn	7815706	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	3958, 22/10/2018	14.900	14.900	2026	
154	Đường giao thông kết nối phát triển kinh tế phía Nam xã Sơn Trường, huyện Hương Sơn	7944502	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	643, 08/02/2022	14.900	14.900	2026	
155	Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trục chính thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn	7780078	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	4651, 09/9/2019	8.019	8.019	2026	
156	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Hào, thị trấn Phố Châu	7886571	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	370, 02/02/2021	16.449	16.449	2026	
157	Nhà đa năng, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Hương Sơn	7957797	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	5785, 22/7/2022	6.940	6.940	2026	
158	Nhà đón tiếp khách và cải tạo hàng rào khuôn viên Nghĩa trang Liệt sĩ Năm, huyện Hương Sơn	7833916	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	982, 21/02/2020	1.094	1.094	2026	
159	Nhà học bộ môn 03 tầng 09 phòng Trường THPT Hương Sơn, huyện Hương Sơn	7699510	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	1762, 25/6/2018	8.195	8.195	2026	
160	Nhà xử lý hành chính Công an huyện Hương Sơn	7845537	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	5768, 30/10/2020	5.000	5.000	2026	
161	Nhà hiệu bộ 02 tầng Trường THCS Phan Đình Phùng, huyện Hương Sơn	7883116	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	8388, 31/11/2020	5.000	5.000	2026	
162	Nhà học 02 tầng 08 phòng Trường Mầm non xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn	7574486	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	3034, 01/7/2016	6.071	6.071	2026	
163	Nhà học 02 tầng 10 phòng Trường Mầm non thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn	7672135	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	6439, 29/12/2018	8.651	8.651	2026	
164	Nhà học 03 tầng 18 phòng Trường THCS Phố Diệm, huyện Hương Sơn	7807647	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	7104, 27/12/2019	10.055	10.055	2026	
165	Nhà học 03 tầng 09 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THPT Lê Hữu Trác, huyện Hương Sơn	7952259	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	1952, 15/4/2022	8.000	8.000	2026	
166	Trường THPT Lý Chính Thắng, huyện Hương Sơn - Hạng mục: Nhà học lý thuyết 03 tầng 08 phòng, Nhà học thực hành 02 tầng 05 phòng, nhà thể thao đa chức năng	7760340	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	2978, 29/5/2019	13.285	13.285	2026	
167	Trường Tiểu học An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn - Hạng mục: Nhà học 02 tầng 13 phòng, Nhà hiệu bộ 02 tầng và hạng mục phụ trợ	7873159	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	5989, 30/10/2020	11.000	11.000	2026	
168	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn xã Sơn Phúc, huyện Hương Sơn	7736571	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	4093, 30/10/2018	9.114	9.114	2026	
169	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Giang-Tiến, huyện Nghi Xuân (ĐH.126)	7712409	BQLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh	5254, 07/9/2018; 3605, 25/12/2020	11.708	11.708	2026	
170	Hệ thống cứu thoát nước tự động Học đến nương tiêu vùng Ghè, xã Thạch Hạ	7960757	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2989, 24/12/2021; 670, 04/4/2023	7.200	7.200	2026	
171	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Nam đường Nguyễn Du kéo dài đến cầu Thạch Đồng, thành phố Hà Tĩnh	7137634	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2784, 14/12/2011	78.624	78.624	2026	
172	Nhà học 03 tầng 21 phòng, sân và các hạng mục phụ trợ Trường trung học cơ sở Lê Đình	7904307	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3014/QĐ ngày 31/12/2020	13.950	13.950	2026	
173	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Du, thị xã Hồng Lĩnh	7764004	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	333, 02/3/2021; 1205, 2/6/2023	27.200	27.200	2026	
174	Hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 7, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	7842565	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	462, 05/3/2020	44.352	44.352	2026	
175	Trồng cây xanh theo kế hoạch năm 2022-2023	8012564	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3234, 28/12/2022	5.111	5.111	2026	
176	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa thị xã Hồng Lĩnh	8068179	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2692, 28/11/2024	15.897	15.897	2026	
177	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố 7 phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	8059062	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	568, 12/3/2024	831	831	2026	
Đ					473.126	473.126		
1	Nâng cấp đường huyện lộ 8 (ĐH93)	7990463	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	5582, 02/12/22	13.500	13.500	2026	
2	Đường GTNT xóm 4, 5 xã Hương Thủy	7914473	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	10097, 26/8/21	3.000	3.000	2026	
3	Chính trang cây xanh Sân vận động huyện và tuyến đường trung tâm thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc năm 2022	7964395	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	2256, 13/7/2022	4.996	4.996	2026	
4	Xây dựng hạ tầng khuôn viên trụ sở Huyện ủy, CQCC Huyện	7945812	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Hạ tầng KV tỉnh	580, 25/02/2022	25.000	25.000	2026	

STT	Nội dung	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Giới hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		
5	Nâng cấp đường giao thông từ đường ĐT548 đi chùa Hương Tích, huyện Can Lộc	7905535	BQLDA ĐTXDCT Đầu tư và Hạ tầng KV tỉnh	2160, 25/06/2021	10.764	10.764	2026	
6	Đường giao thông nông thôn xã Phú Lộc, huyện Can Lộc	7793572	BQLDA ĐTXDCT Đầu tư và Hạ tầng KV tỉnh	3048, 30/10/2019	14.989	14.989	2026	
7	Cầu phục vụ dân sinh, sản xuất muối và nuôi trồng thủy sản tại thôn Vinh Sơn, xã Đình Bàn	7955256	BQLDA ĐTXDCT Đầu tư và Hạ tầng KV tỉnh	6274; 15/8/2024	7.000	7.000	2026	
8	Đường dọc bờ kè Sông Hội, thị trấn Cẩm Xuyên và các tuyến nhánh	7909582	BQLDA ĐTXDCT Đầu tư và Hạ tầng KV tỉnh	2252, 17/5/2022	58.000	58.000	2026	
9	Đường trục xã Cẩm Huy cũ (đoạn từ QL1A đi đường ĐH.131)	7965115	BQLDA ĐTXDCT Đầu tư và Hạ tầng KV tỉnh	3186, 29/6/2022	43.000	43.000	2026	
10	Hạ tầng khu dân cư phía Nam đường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh	7787018	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1012, 27/6/2019	41.630	41.630	2026	
11	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt Tân Phú, xã Thạch Trung	7972222	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3140, 28/12/2021; 1345, 14/6/2023	12.000	12.000	2026	
12	Đường nối từ đường Quang Trung đến đường Ngô Quyền qua chợ đầu mối Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	7591234	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2290, 31/10/2016	28.199	28.199	2026	
13	Hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 6, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	7633563	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	571, 31/3/2017	67.184	67.184	2026	
14	Xây dựng Trường Tiểu học Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh	7967171	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1677, 03/8/2022	58.000	58.000	2026	
15	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt (Khu M Quy hoạch trung tâm hành chính), xã Thạch Hưng	7971576	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3101, 27/12/2021	8.677	8.677	2026	
16	Điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị trung tâm khu kinh tế Vũng Áng tỷ lệ 1/2000	7905275	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2250, 23/9/2024	2.287	2.287	2026	
17	Phục hồi và phát huy giá trị di tích Văn Miếu Hà Tĩnh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	7031852	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2067, 15/7/2010	74.900	74.900	2026	
II Dự án chuyển tiếp					429.068	429.068		
1	Đường giao thông nối đường Huyện lộ 2 (ĐH.87) đi đường Hồ Chí Minh, huyện Hương Khê	7999325	BQLDA ĐTXDCT Đầu tư và Hạ tầng KV tỉnh	17424, 11/5/23	24.500	24.500	2027	
2	Đường giao thông liên khu vực đô thị mới Kỳ Đông (Đoạn từ QL1 đến đường chính đô thị Kỳ Đông)	8063240	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	7943, 8/11/2023	30.000	30.000	2027	
3	Xây dựng tuyến đường An - Giang - Tiên - Yên (HL12), huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	8073224	BQLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh	362, 18/01/2024	55.733	55.733	2027	
4	Hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 7, phường Hà Huy Tập	7633564	Ban QLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	572; 31/3/2017	75.346	75.346	2027	
5	Nâng cấp đường Nguyễn Hoàng Tử (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Duẩn)	7994098	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2679, 24/11/2022	29.000	29.000	2027	
6	Hạ ngầm hệ thống điện dọc đường Trường Chinh (đoạn từ đường Lê Văn Huân đến Trạm 110kV Thạch Linh)	7994844	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2233, 12/10/2022; 2857, 27/6/2025	44.989	44.989	2027	
7	Nâng cấp đường Đặng Văn Bá, xã Thạch Bình	7959088	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1874, 13/5/2025	21.000	21.000	2027	
8	Đường bờ Bắc của kênh thoát nước phía Tây thành phố (đoạn từ ngõ 151 đường Vũ Quang đến hồ Nhật Tân, phường Thạch Linh)	8022190	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	732, 13/4/2023; 2363, 10/10/2024	23.500	23.500	2027	
9	Đường giao thông từ khu quy hoạch bệnh viện Vinmec đến đường Nguyễn Du	8025726	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	1010, 10/5/2023	30.000	30.000	2027	
10	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường ngõ 84 Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh	8089046	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	2119/16/9/2024	40.000	40.000	2027	
11	Hạ tầng khu dân cư Đông Cửa Hàng (gắn với tuyến đường trục chính đô thị), xã Thạch Bình	8092042	BQLDA ĐTXDCT Giao thông và PTĐT	3092, 20/12/2024	55.000	55.000	2027	

Handwritten signature/initials in blue ink.